

Bản án số: 34/2024/DS-ST

Ngày 03-4-2024

V/v “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hữu.
- Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thanh V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Huỳnh Trí N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh V và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn là Phạm Thanh V trình bày:

Anh V và anh N là chỗ quen biết với nhau, do thiếu vốn làm ăn nên anh N có vay tiền của anh V, cụ thể: Vào ngày 16/10/2023, anh N vay số tiền 210.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất 3%/tháng, thời hạn 03 tháng sẽ trả lại số tiền trên. Cùng ngày 16/10/2023 anh N vay tiếp số tiền 78.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất 3%/tháng, thời hạn 01 tháng sẽ trả lại số tiền trên. Tuy nhiên cho đến nay anh N không trả tiền gốc và tiền lãi cho anh V. Mặc dù đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh N trả tiền nhưng đến nay anh N vẫn không trả tiền nợ cho anh V.

Nay anh **Phạm Thanh V** yêu cầu anh **Huỳnh Trí N** trả số tiền tổng cộng là 288.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn là **Huỳnh Trí N** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và gửi văn bản ý kiến trình bày:

Anh **N** và anh **V** là chỗ quen biết với nhau, do thiếu vốn làm ăn nên anh **N** có vay tiền của anh **V** số tiền vay tổng cộng là 288.000.000 đồng, anh **N** đã nhận đủ tiền, có viết 02 biên nhận tiền cùng ngày 16/10/2023, thỏa thuận lãi suất 03%/ tháng, cam kết sau 03 tháng sẽ trả số tiền vay. Do làm ăn thất bại nên anh **N** chưa trả tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận cho anh **V**. Nay anh **N** đồng ý trả số tiền 288.000.000 đồng theo yêu cầu của anh **V** và đồng ý không tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn là **Phạm Thanh V** khởi kiện yêu cầu bị đơn là **Huỳnh Trí N** trả số tiền vay nên xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là **Huỳnh Trí N** có nơi cư trú tại **số A, tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng tất cả những người tham gia tố tụng.

#### **[2] Về nội dung:**

Anh **Phạm Thanh V** yêu cầu anh **Huỳnh Trí N** trả số tiền tổng cộng là 288.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

##### **[2.1] Về số tiền vay:**

Anh **Phạm Thanh V** yêu cầu anh **Huỳnh Trí N** trả số tiền tổng cộng là 288.000.000 đồng.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là 02 biên nhận cùng ngày 16/10/2023, thể hiện nội dung “Bên mượn **Huỳnh Trí N** có mượn anh **Phạm Thanh V** số tiền tổng cộng là 288.000.000 đồng”. Bị đơn là **Huỳnh Trí N** có văn bản ý kiến trình bày anh **N** có vay tiền của anh **V** số tiền tổng cộng là 288.000.000 đồng, anh **N** đã nhận đủ tiền, có viết 02 biên nhận tiền ngày 16/10/2023, thỏa thuận lãi suất 03%/ tháng, cam kết sau 03 tháng sẽ trả tiền vay.



Do làm ăn thất bại nên anh **N** chưa trả tiền nợ gốc và lãi cho anh **V**. Nay anh **N** đồng ý trả số tiền 288.000.000 đồng theo yêu cầu của anh **V**.

Từ các căn cứ, phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định anh **N** có vay của anh **V** số tiền 288.000.000 đồng và đến nay đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận giữa hai bên mà phía anh **N** chưa trả tiền cho anh **V**.

Căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, anh **Phạm Thanh V** yêu cầu anh **Huỳnh Trí N** trả số tiền tổng cộng là 288.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

**[2.2] Về tiền lãi:** Không yêu cầu nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Phạm Thanh V**.

Buộc anh **Huỳnh Trí N** có nghĩa vụ trả cho anh **Phạm Thanh V** số tiền vay 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/03/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh **Huỳnh Trí N** phải nộp 14.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh **Phạm Thanh V** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000340, ngày 02/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Phạm Thanh Hiền**